

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 03-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh**
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Tới** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/HSST ngày 18/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T; Sinh năm: 1992, tại Thanh Hóa; HKTT và chỗ ở: Ấp 8, xã T, huyện N, Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Nguyễn Đình S, sinh năm: 1962 (còn sống); Mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964 (còn sống); Bị cáo có 3 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền sự: 01 (Ngày 08/10/2014 bị Công an thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa được xóa tiền sự);

Tiền án: 02 (Ngày 22/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 53/2015/HSST; Ngày 27/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; tổng hợp hình phạt với bản án số 53/2015/HSST ngày 22/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh buộc bị cáo T chấp hành hình phạt 21 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Đến ngày 15/01/2017 tiếp tục trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử tuyên phạt 15

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/2017/HSST ngày 24/4/2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích).

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2018; tạm giam từ ngày 21/6/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:** Anh **Nguyễn N**, sinh năm 1979.

HKTT: ấp 6, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp 8, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 15/6/2018, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô Wave RSX biển số: 93F1-1229 từ nhà tại ấp 8, xã T, huyện N đi về hướng xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh với mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh T phát hiện phía trước căn nhà đang xây dựng có một nhà kho chứa vật liệu, phương tiện phục vụ xây dựng đang mở cửa không có người trông coi. T để xe máy ngoài đường cách nhà kho khoảng 10m rồi đi bộ vào trong và lấy trộm 01 máy cắt sắt màu xanh là tài sản của anh Nguyễn N, sinh năm 1979, ngụ tại: Ấp 6, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh. Khi đang khiêng máy cắt sắt ra ngoài đường thì T bị anh Trần Ngọc P, sinh năm 1974, ngụ tại: Ấp 5A, xã T, huyện N phát hiện bắt quả tang. (Bút lục: 01-02)

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 11/06/BBKL.ĐGTS ngày 19/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 máy cắt sắt màu xanh đã qua sử dụng trị giá: 500.000 đồng. (Bút lục: 04)

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu đen đỏ biển số: 93F1-12291; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu trắng bạc và 01 máy cắt sắt màu xanh. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô Wave RSX màu đen đỏ biển số: 93F1-12291 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T1, trả lại 01 máy cắt sắt màu xanh cho chủ sở hữu là anh Nguyễn N.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn N đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 03/CTr-VKS, ngày 17/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung quyết định truy tố, đề nghị Thẩm phán căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Đình T** từ **15** đến **18** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Thẩm phán tuyên: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Chủ tọa phiên tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA THẨM PHÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi, phù hợp biên bản bắt người người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận điều tra, quyết định truy tố và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 15/6/2018, tại ấp A, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước, bị cáo Nguyễn Đình T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy cắt sắt màu xanh là tài sản

của anh Nguyễn N. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 500.000 đồng. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Nhất tuy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vào ngày 24/4/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/2017/HSST ngày 24/4/2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản

Khi trộm cắp tài sản bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười biếng lao động, không lo làm ăn, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án và 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng là dấu hiệu cấu thành tội phạm, không coi là tái phạm nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về mức hình phạt chính: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử lý hành chính và bị Tòa án xử về tội Trộm cắp tài sản, lẽ ra bị cáo phải thay đổi để trở thành người công dân tốt cho xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn N đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô Wave RSX màu đen đỏ biển số: 93F1-12291 là của bà Nguyễn Thị T1, bà Tấn không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đối với 01 máy cắt sắt màu xanh là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn N. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà Tấn và trả lại máy cắt sắt cho anh N là phù hợp nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung là tài sản của bị cáo Nguyễn Đình T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2018.

2) Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T 01 điện thoại di động hiệu Samsung hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0006565 ngày 24/7/2018

3) Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đồng án phí HSST

4) Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo, người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CA huyện Lộc Ninh;
- CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kiều Chinh

